

Số: 743/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả
tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc niêm yết, đăng tải công khai đầy đủ tại Bộ phận Một cửa và trên Trang Thông tin điện tử cơ quan Danh mục, nội dung chi tiết các thủ tục hành chính theo Danh mục công bố tại Điều 1 để thực hiện tại Bộ phận Một cửa.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu

trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo điện tử;
- Lưu: VT, NC

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA UBND
CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 743 /QĐ-UBND ngày 4 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh)

Tên thủ tục hành chính	
1. Lĩnh vực Đường thủy nội địa – đường bộ	
01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
02	Thủ tục cấp GCN đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
03	Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
04	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
05	Thủ tục cấp GCN đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
06	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
07	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh
08	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
09	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
10	Thủ tục cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.
2. Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Lâm nghiệp – Thủy lợi	
11	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
12	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
13	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

14	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự án cho UBND cấp xã thực hiện)
15	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
16	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
17	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa
18	Phê duyệt khuyến nông địa phương
3. Lĩnh vực Đất đai – Môi trường	
19	Đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng
20	Hoà giải tranh chấp đất đai
21	Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường
22	Xác nhận hợp đồng tiếp nhận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
4. Lĩnh vực Tư pháp	
23	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi
24	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi
25	Thủ tục đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai
26	Đăng ký khai sinh
27	Đăng ký khai tử
28	Đăng ký khai sinh lưu động
29	Đăng ký khai tử lưu động
30	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
31	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
32	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
33	Đăng ký giám hộ
34	Đăng ký chấm dứt giám hộ
35	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính cho người dưới 14 tuổi
36	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
37	Đăng ký lại khai sinh
38	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân



39	Đăng ký lại khai tử
40	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
41	Đăng ký kết hôn
42	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
43	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
44	Đăng ký kết hôn lưu động
45	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
46	Đăng ký lại kết hôn
47	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
48	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
49	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
50	Cấp bản sao từ sổ gốc
51	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
52	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
53	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
54	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
55	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
56	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
57	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
58	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
59	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
60	Chứng thực di chúc
61	Thủ tục công nhận hòa giải viên
62	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
63	Thủ tục thôi làm hòa giải viên
64	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên
65	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật
66	Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật
67	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại

5. Lĩnh vực Dân tộc	
68	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc miền núi giai đoạn 2016-2020
69	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
70	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
6. Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng và Tôn giáo	
71	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị
72	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
73	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
74	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất
75	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình
76	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh danh Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"
77	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"
78	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
79	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
80	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
81	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
82	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
83	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
84	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
85	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
86	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
87	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
7. Lĩnh vực Đăng ký quản lý cư trú	
88	Đăng ký thường trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
89	Tách sổ hộ khẩu tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
90	Cấp đổi sổ hộ khẩu tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
91	Điều chỉnh thay đổi trong sổ hộ khẩu tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
92	Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
93	Cấp đổi sổ tạm trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai



94	Điều chỉnh thay đổi trong sổ tạm trú tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
95	Lưu trú và thông báo lưu trú tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
96	Thay đổi nơi đăng ký thường trú tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
97	Cấp Giấy chuyển hộ khẩu tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
98	Cấp lại sổ hộ khẩu tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
99	Xóa đăng ký thường trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
100	Đăng ký tạm trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
101	Cấp lại sổ tạm trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
102	Khai báo tạm vắng tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai
8. Lĩnh vực Nhà ở	
103	Xác nhận có nhà ở trên đất
9. Lĩnh vực Văn hóa – Lễ hội	
104	Xác nhận hộ liên kế kinh doanh karaoke, vũ trường, trò chơi điện tử
105	Xin phép thành lập câu lạc bộ thể dục, thể thao
106	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
107	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
108	Thủ tục xét tặng giấy khen gia đình văn hóa
10. Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân	
109	Xử lý đơn tại cấp xã
110	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã
111	Giải quyết tố cáo tại cấp xã
112	Tiếp công dân tại cấp xã
11. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	
113	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
114	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
115	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
116	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
117	giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
118	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục

12. Lĩnh vực Dân số	
119	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số
13. Lĩnh vực Công sản	
120	Quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng trên một gói mua sắm để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư
121	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công
122	Quyết định bán tài sản công
123	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
124	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công
125	Quyết định thanh lý tài sản công
126	Quyết định tiêu hủy tài sản công
127	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại
14. Lĩnh vực Chính sách	
128	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp GCN đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ
129	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã được phục viên, xuất ngũ
130	Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ từ trần
131	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp giấy chứng nhận dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế
132	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ
133	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu là phục viên, xuất ngũ, thôi việc



134	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)
135	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có đủ từ 15 năm đến 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
136	Thủ tục giải quyết chế độ phụ cấp một lần đối với quân nhân người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng)
137	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng, dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết
138	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành, cán bộ xã phường thị trấn; công an xã, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết.)
139	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã phường thị trấn; công an xã, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết.
140	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước
141	Thủ tục xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội chưa được giám định thương tật
142	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ
143	Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ
144	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP

15. Lĩnh vực Nghĩa vụ Quân sự	
145	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu
146	Thủ tục đăng ký trong ngạch dự bị
147	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung
148	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
149	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
150	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng
151	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến
16. Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội	
152	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
153	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
154	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
155	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
156	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
157	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
158	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
159	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
160	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
161	Thủ tục giải quyết chế độ đối ưu đãi với thân nhân liệt sĩ
162	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần
163	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần



164	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
165	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
166	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
167 *	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi
168	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
169	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
170	Cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí cho các đối tượng được miễn, giảm học phí học chính quy ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập.
171	Thủ tục hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng đối với người cao tuổi đủ điều kiện tiếp nhận vào sống trong cơ sở bảo trợ xã hội nhưng có người nhận chăm sóc tại cộng đồng
172	Thủ tục xác nhận hồ sơ đề nghị tiếp nhận người cao tuổi vào nuôi dưỡng, chăm sóc trong cơ sở bảo trợ xã hội
173	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
174	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng
175	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
176	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
177	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm
178	Thủ tục “Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế”
179	Thủ tục xác nhận đơn xin học nghề cho lao động nông thôn
180	Thủ tục đăng ký cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng
181	Thủ tục đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng
182	Thủ tục “Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân”
17. Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện	

183	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã
184	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã
18. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	
185	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại